TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-VDS	*Thành phố Bến Tre, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 62/2023/TLST-VDS ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa:

*/*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1944;

Địa chỉ: X.PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1949;

Địa chỉ: X.PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản không tiến hành hòa giải được và ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 02 năm 2023 các đương sự thỏa thuận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị Đ được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Văn Tài, sinh năm 1970, con hiện đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị Đ khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ

không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị Đ được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Văn Tài, sinh năm 1970, con hiện đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị Đ khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng); ông Q và bà Đ phải chịu nhưng ông Q và bà Đ được miễn do là Người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười